

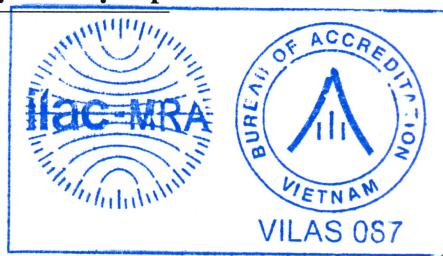


BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DUỢC LIỆU CHUẨN DUỢC ĐIỀN VIỆT NAM

Số: 23/2021

### TRI MẪU

(*Rhizoma Anemarrhenae*)

SKS: HP0121110

Thân rễ phơi, sấy khô của cây Tri mẫu (*Anemarrhena asphodeloides* Bunge), họ Hành (Liliaceae), đã được nghiền thành bột.

#### I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lỏng mỏng.

**II. Mô tả:** Bột màu vàng nhạt.

#### III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Tri mẫu (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121070-201806.

Chất chuẩn sarsasapogenin (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 110744-201310, HL: 95,0% ( $C_{27}H_{44}O_3$ ), tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn mangiferin (EP CRS), SKS: Y0001751-Batch 1, HL: 96,8 % ( $C_{19}H_{18}O_{11}$ ), tính theo nguyên trạng.

#### IV. Kết quả phân tích

- |   |   |
|---|---|
| <b>1. Bột</b>                           | : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Tri mẫu.              |
| <b>2. Độ ẩm</b>                         | : 11,3 %.   |
| PP sấy (1g, 105 °C, 5 h)                |   |
| <b>3. Tro toàn phần</b>                 | : 4,5 %.  |
| <b>4. Tro không tan trong acid</b>      | : 0,5 %.  |
| <b>5. Định tính</b><br>Phản ứng hóa học | : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Tri mẫu. |

## 5. Định tính

### Phương pháp SKLM

Phương pháp 1

: Sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết sarsasapogenin trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu và có các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Tri mẫu.

Phương pháp 2

: Sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết mangiferin trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu và có các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Tri mẫu.

## 6. Chất chiết được trong dược liệu

PP chiết nóng, dung môi là ethanol 70 %.

: 60,7 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

**V. Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng.

**VI. Bảo quản:** Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	12/2022	<i>Nguyễn</i>
12/2022	12/2023	<i>Nguyễn</i>
12/2023	12/2024	<i>Nguyễn</i>

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>